

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825802] - Thực tập trang bị điện
(CCQ2305B)

CBGD: Trần Thế Hoàng (280004)

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050061	Huỳnh Dương	Bình	08/04/2004	CCQ2305B	✓	1,8		
2	2123050232	Mai Thái	Bình	02/10/2005	CCQ2305B	✓	4,6		
3	2123050060	Lê Văn	Cang	19/08/2005	CCQ2305B	Cang	8,1	8,0	8,1
4	2123050054	Nguyễn Lộc Ngọc	Đặng	24/07/2005	CCQ2305B		8,3	9,0	8,7
5	2123050084	Lê Văn	Danh	10/11/1997	CCQ2305B		7,9	8,0	8,0
6	2123050072	Võ Quang	Đạt	01/11/2005	CCQ2305B	Đạt	8,6	8,0	8,3
7	2123050058	Bùi Minh	Hải	07/10/2005	CCQ2305B		8,9	8,5	8,7
8	2123050082	Phan Hữu	Hội	21/09/2005	CCQ2305B		9,0	9,0	9,0
9	2123050057	Trần Phúc	Hưng	18/08/2005	CCQ2305B	Hưng	9,0	9,0	9,0
10	2123050074	Nguyễn Văn	Kha	13/07/2004	CCQ2305B		3,6	9,0	6,9
11	2123050077	Đỗ Minh	Khoa	15/01/2005	CCQ2305B		6,3	9,0	7,9
12	2123050083	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	30/08/2005	CCQ2305B		4,0	8,5	6,7
13	2123050089	Huỳnh Văn	Lắm	10/10/2005	CCQ2305B		8,4	9,0	8,8
14	2123050073	Lâm Gia	Long	20/04/2005	CCQ2305B		9,0	9,0	9,0
15	2123050052	Nguyễn Thành	Luân	05/09/2005	CCQ2305B		3,5	6,0	5,0
16	2123050078	Bùi Đình	Luật	29/10/2002	CCQ2305B		8,3	9,0	8,7
17	2123050069	Bùi Đại	Nghĩa	12/08/1998	CCQ2305B	✓	1,8		
18	2123050053	Đình Quang	Nghiệp	23/08/2005	CCQ2305B		8,1	8,0	8,1
19	2123050070	Phạm Trọng	Nhân	15/07/2005	CCQ2305B		8,9	9,0	9,0
20	2123050194	Hán Ngọc	Phiếu	17/03/2005	CCQ2305B		8,6	7,0	7,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825801] - Thực tập trang bị điện
(CCQ2305A)

CBGD: Trần Thế Hoàng (280004)

Số SV có mặt: 19...

Số bài thi:19...

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050046	Nguyễn Văn	Bắc	15/02/2005	CCQ2305A		Bac	9,0	9,0	9,0
2	2123050036	Nguyễn Quốc	Duy	11/02/2005	CCQ2305A		Duy	9,0	9,0	9,0
3	2123050019	Nguy Thành	Giàng	01/05/2005	CCQ2305A		Th	8,6	8,5	8,6
4	2123110113	Triệu Trung	Hiếu	04/05/2005	CCQ2305A		TH	8,9	6,0	7,2
5	2123050008	Nguyễn Thái	Hòa	02/06/2005	CCQ2305A		Ha	8,9	9,0	9,0
6	2123050011	Huỳnh Tường	Huy	11/10/2005	CCQ2305A		Huy	9,0	9,0	9,0
7	2123050004	Nguyễn Quốc Hoàng	Huy	15/09/2005	CCQ2305A		Quoc	8,5	8,5	8,5
8	2123050178	Trần Duy	Khang	20/08/2004	CCQ2305A					
9	2123050015	Đỗ Tuấn	Kiệt	20/04/2005	CCQ2305A		Tuan	8,8	9,0	8,9
10	2123050020	Đạt Ngọc	Lý	15/05/2005	CCQ2305A		Ly	8,8	8,0	8,3
11	2123050007	Vũ Văn	Mạnh	25/09/2005	CCQ2305A		Manh	8,8	9,0	8,9
12	2123050213	Trần Huy	Phú	02/02/2003	CCQ2305A		Phu	8,3	9,0	8,7
13	2123050032	Phạm Minh	Quý	03/03/2004	CCQ2305A		Minh	8,8	8,5	8,6
14	2123050009	Nguyễn Thái	Son	02/06/2005	CCQ2305A		Son	9,0	9,0	9,0
15	2123050045	Hồ Thanh	Tấn	10/08/2005	CCQ2305A		Thanh	6,0	9,0	7,8
16	2123050233	Nguyễn Tấn	Thành	04/07/2005	CCQ2305A		Tan	6,0	7,5	6,9
17	2123050047	Nguyễn	Toàn	21/04/2005	CCQ2305A		Toan	8,9	9,0	9,0
18	2123050042	Nguyễn Văn	Trí	24/08/2005	CCQ2305A		Tri	6,1	9,0	7,9
19	2123050030	Trần Hưng	Trung	23/07/2005	CCQ2305A		Hung	8,9	9,0	9,0
20	2123050029	Kiều Đan	Trường	18/06/2005	CCQ2305A		Dan	8,4	9,0	8,8